

PLDC - hubt

Câu 1: Theo Lý luận Mác-Lê Nin về Nhà nước và Pháp luật, Nhà nước và Pháp luật được hình thành từ những tiền đề nào?

- B. Nhà nước hình thành từ kết quả của các nhân tố chính trị-quân sự và phòng thủ cộng đồng.
- D. Nhà nước hình thành từ các tiền đề nhất định, đó là sự phát triển của gia đình.
- * C. Nhà nước hình thành từ các tiền đề nhất định, đó là sự phát triển của kinh tế và xã hội.
- A. Nhà nước hình thành từ kết quả của sự thỏa thuận giữa các cá nhân, con người với nhau.

Câu 2: Theo Lý luận Mác-Lê Nin về Nhà nước và Pháp luật, các tiền đề kinh tế dẫn đến sự hình thành Nhà nước và Pháp luật được hiểu như thế nào?

- B. Đó là ba lần phân công lớn về lao động xã hội: Trồng trọt tách khỏi chăn nuôi; Thủ công nghiệp tách khỏi nông nghiệp; Buôn bán phát triển, thương nghiệp xuất hiện.
- * D. Đó là sự phân công lao động ngày càng hợp lý hơn, công cụ lao động được cải tiến hơn, sản phẩm xã hội ngày càng nhiều hơn, chế độ tư hữu xuất hiện.
- C. Đó là sự cải tiến tốt hơn các công cụ lao động, sản phẩm xã hội ngày càng nhiều hơn, chế độ tư hữu đối với tài sản xuất hiện.
- A. Đó là ba lần phân công lớn về lao động xã hội làm cho lao động xã hội ngày càng hợp lý hơn, công cụ lao động được cải tiến hơn.

Câu 3: Theo Lý luận Mác-Lê Nin về Nhà nước và Pháp luật, các tiền đề xã hội dẫn đến sự hình thành Nhà nước và Pháp luật được hiểu như thế nào?

- C. Đó là quá trình nhiều thị tộc hợp thành bộ tộc, nhiều bộ tộc hợp thành bộ lạc, quyền lực trong xã hội trở nên phức tạp, do những người giàu có chiếm giữ.
- D. Đó là sự phân chia xã hội thành các giai cấp đối kháng, xuất hiện nhiều tổ chức xã hội của các giai cấp khác nhau, xuất hiện đấu tranh giai cấp.
- * A. Đó là sự phân chia xã hội thành các giai cấp đối kháng, mâu thuẫn giai cấp ngày càng tăng đến mức không thể điều hòa được.
- B. Đó là quá trình nhiều thị tộc hợp thành bộ tộc, nhiều bộ tộc hợp thành bộ lạc, người giàu có, chiếm nhiều tư liệu sản xuất trở thành giai cấp thống trị.

Câu 4: Theo Lý luận Mác-Lê Nin về Nhà nước và Pháp luật, để nhận diện Nhà nước thì phải dựa vào các dấu hiệu cơ bản nào?

- * B. Quyền lực công khai; Hệ thống thuế; Phân chia dân cư theo lãnh thổ; Độc quyền về áp dụng hợp pháp sức mạnh cưỡng chế.
- C. Dấu hiệu về lãnh thổ; Dấu hiệu về phân bố dân cư theo lãnh thổ; Dấu hiệu về bộ máy nhà nước và tiền thuế do dân cư đóng góp để nuôi bộ máy đó.
- A. Một lãnh thổ được xác định; một số dân cư thường trực; một chính phủ/Nhà nước; khả năng thực hiện quyền quan hệ với các quốc gia khác.

- D. Dấu hiệu về lãnh thổ; Dấu hiệu về phân bố dân cư theo lãnh thổ; Dấu hiệu về quyền lực công khai.

Câu 5: Theo Lý luận Mác-Lê Nin về Nhà nước và Pháp luật, những luận điểm lớn của học thuyết Mác- Lênin về bản chất của Nhà nước là gì ?

- C. Nhà nước gắn liền với các hình thái kinh tế xã hội có giai cấp; Nhà nước tự tiêu vong khi giai cấp không còn nữa.
- * D. Tất cả các luận điểm được nêu tại A, B và C ở trên.
- A. Nhà nước là sản phẩm của sự phát triển kinh tế-xã hội của xã hội loài người đã phân chia ra thành giai cấp;
- B. Nhà nước là công cụ thống trị của giai cấp này đối với giai cấp khác; Nhà nước là bộ máy cưỡng chế của giai cấp thống trị áp đặt lên các giai cấp bị trị;

Câu 6: Theo Lý luận Mác-Lê Nin về Nhà nước và Pháp luật, Hình thức Nhà nước được hiểu là gì ?

- D. Là cách thức tổ chức quyền lực chính trị trong lịch sử, tùy theo đặc điểm của mỗi dân tộc, bao gồm hình thức chính thể, hình thức cấu trúc và chế độ chính trị.
- B. Là cách tổ chức thực hiện quyền lực chính trị cụ thể của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, bao gồm hình thức chính thể, hình thức cấu trúc và chế độ chính trị.
- C. Là phương thức thực hiện quyền lực chính trị cụ thể tùy theo đặc điểm của mỗi quốc gia, bao gồm hình thức chính thể, hình thức cấu trúc và chế độ chính trị.
- * A. Là phương thức tổ chức quyền lực chính trị tùy theo đặc điểm của mỗi quốc gia, dân tộc, bao gồm hình thức chính thể, hình thức cấu trúc và chế độ chính trị.

Câu 7: Theo Lý luận Mác-Lê Nin về Nhà nước và Pháp luật, Hình thức chính thể được hiểu là gì ?

- C. Là cách tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước cao nhất, mối quan hệ qua lại giữa các cơ quan đó với nhau và quan hệ giữa các cơ quan đó với dân cư.
- * B. Là phương thức tổ chức quyền lực nhà nước cao nhất, trình tự thành lập các cơ quan quyền lực đó và mối quan hệ qua lại giữa các cơ quan đó với dân cư.
- A. Là phương thức tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước cao nhất, trình tự thành lập các cơ quan quyền lực cao nhất đó và mối quan hệ qua lại giữa chúng.
- D. Là phương thức thực hiện quyền lực nhà nước, trình tự thành lập các cơ quan nhà nước, quan hệ qua lại giữa các cơ quan nhà nước với nhau và với dân cư.

Câu 8: Theo Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Hình thức cấu trúc Nhà nước được hiểu là gì ?

- * C. Là phương thức tổ chức Nhà nước theo đơn vị hành chính-chính trị, lãnh thổ và cách thức xác lập quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với nhau.
- B. Là cách thức tổ chức Nhà nước theo các đơn vị hành chính- lãnh thổ và cách xác lập quan hệ giữa Trung ương với cơ quan nhà nước ở các đơn vị ấy.
- A. Là phương thức tổ chức Nhà nước theo đơn vị hành chính-chính trị, lãnh thổ và xác lập quan hệ giữa cơ quan nhà nước ở Trung ương với nhau.
- D. Là cách thức tổ chức Nhà nước theo các đơn vị hành chính- lãnh thổ và xác lập quan hệ giữa các cơ quan nhà nước ở các đơn vị ấy với nhau.

Câu 9: Theo Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Chế độ chính trị được hiểu là gì ?

- * D. Là hệ thống phương pháp, phương thức, biện pháp, phương tiện dân chủ hoặc phản dân chủ được dùng để thực hiện quyền lực chính trị.
- A. Là hệ thống phương thức, biện pháp, phương tiện dân chủ hoặc phản dân chủ được giai cấp thống trị sử dụng để thực hiện quyền lực chính trị.
- B. Là hệ thống phương tiện, biện pháp dân chủ hoặc phản dân chủ được các nước dùng trong những trường hợp nhất định để thực hiện quyền lực chính trị.
- C. Là hệ thống phương thức, biện pháp, phương tiện dân chủ hoặc phản dân chủ cần thiết được dùng để thực hiện quyền lực chính trị.

Câu 10: Theo Hiến pháp nước ta năm 2013, Quốc hội có vị trí, vai trò, chức năng gì trong bộ máy nhà nước Việt Nam ?

- A. Là cơ quan lập pháp, cơ quan quyền lực cao nhất, cơ quan giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước, cơ quan quyết định những chính sách cơ bản của Nhà nước.
- C. Là cơ quan quyền lực cao nhất của quốc gia, cơ quan duy nhất có quyền lập hiến, lập pháp, cơ quan quyết định những chính sách cơ bản về đối nội, đối ngoại, thực hiện giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.
- D. Là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của Việt Nam, thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề của đất nước, giám sát tối cao đối với Nhà nước.
- * B. Là cơ quan đại biểu cao nhất, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.

Câu 11: Theo Hiến pháp nước ta năm 2013, Chủ tịch nước có vị trí, vai trò, chức năng gì trong bộ máy nhà nước Việt Nam ?

- C. Là người đứng đầu Nhà nước, chịu trách nhiệm đề nghị Quốc hội bầu Chánh án Tòa án tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát tối cao.
- * D. Là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại.
- B. Là người đứng đầu Nhà nước, chịu trách nhiệm công bố Hiến pháp, luật, pháp lệnh, đề nghị Quốc hội bầu Thủ tướng Chính phủ.
- A. Là người đứng đầu Nhà nước, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Câu 12: Theo Hiến pháp nước ta năm 2013 và Luật tổ chức Chính phủ năm 2015, Chính phủ có vị trí, vai trò, chức năng gì trong bộ máy nhà nước Việt Nam ?

- * C. Là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.
- D. Là cơ quan hành chính cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cơ quan chấp hành của Quốc hội, đứng đầu hệ thống hành chính nhà nước.
- A. Là cơ quan hành chính cao nhất, cơ quan chỉ huy toàn thể bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ Trung ương đến địa phương.

- B. Là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan điều hành toàn thể bộ máy nhà nước nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Câu 13: Theo Hiến pháp nước ta năm 2013 và Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm

- A. Là cơ quan kiểm sát các hoạt động tư pháp, cơ quan có quyền công tố.
- B. Là cơ quan có quyền công tố, cơ quan kiểm sát việc tuân theo pháp luật.
- 2014, Viện Kiểm sát nhân dân có vị trí, vai trò, chức năng gì trong bộ máy nhà nước Việt Nam ?
- * D. Là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp.
- C. Là cơ quan thực hiện việc kiểm sát toàn bộ hoạt động của xã hội.

Câu 14: Theo Hiến pháp nước ta năm 2013 và Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Tòa án nhân dân có vị trí, vai trò, chức năng gì trong bộ máy nhà nước Việt Nam ?

- C. Là cơ quan bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
- B. Là cơ quan xét xử. bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa,
- D. Là cơ quan thực hiện quyền tư pháp, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.
- * A. Là cơ quan xét xử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp.

Câu 15: Theo Hiến pháp nước ta năm 2013 và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm

- C. Là cơ quan được tổ chức ở các đơn vị hành chính, bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.
- * B. Là cơ quan tổ chức, bảo đảm thi hành Hiến pháp, pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề do Luật định cho địa phương.
- A. Là cơ quan được tổ chức ở các đơn vị hành chính, quyết định các vấn đề của địa phương do luật định.
- D. Là cơ quan được tổ chức ở địa phương để bảo đảm thi hành Hiến pháp, pháp luật, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên.
- 2015, Chính quyền địa phương có vị trí, vai trò, chức năng gì trong bộ máy nhà nước Việt Nam ?

Câu 16: Theo Hiến pháp nước ta năm 2013 và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Hội đồng nhân dân có vị trí, vai trò, chức năng gì trong bộ máy nhà nước Việt Nam ?

- B. Là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.
- * C. Là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, do Nhân dân địa phương bầu ra, quyết định các vấn đề của địa phương do Luật định, giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân ở địa phương.
- A. Là cơ quan do Nhân dân địa phương bầu ra, quyết định các vấn đề của địa phương, giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương.

- D. Là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm thi hành Hiến pháp, pháp luật tại địa phương.

Câu 17: Theo Hiến pháp nước ta năm 2013 và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015, Ủy ban nhân dân có vị trí, vai trò, chức năng gì trong bộ máy nhà nước Việt Nam ?

- C. Là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính ở địa phương, hoạt động theo sự chỉ đạo của cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.
- B. Là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan nhà nước cấp trên.
- * D. Là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản pháp lý của cấp trên.
- A. Là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính ở địa phương, hoạt động theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Câu 18: Theo Hiến pháp nước ta năm 2013 và Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015, Hội đồng bầu cử quốc gia có vị trí, vai trò, chức năng gì trong bộ máy nhà nước Việt Nam ?

- * A. Là cơ quan do Quốc hội thành lập, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội; chỉ đạo và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
- D. Là cơ quan do Quốc hội thành lập, gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên, chịu trách nhiệm tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội.
- C. Là cơ quan do Quốc hội thành lập, chịu trách nhiệm tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật.
- B. Là cơ quan do Quốc hội thành lập, chịu trách nhiệm chỉ đạo và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Câu 19: Theo Hiến pháp nước ta năm 2013 và Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015, Kiểm toán nhà nước có vị trí, vai trò, chức năng gì trong bộ máy nhà nước Việt Nam ?

- B. Là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.
- D. Là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập, thực hiện kiểm toán tài sản của Nhà nước.
- A. Là cơ quan do Quốc hội thành lập, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài sản của Nhà nước.
- * C. Là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập, thực hiện kiểm toán việc sử dụng tài chính, tài sản công.

Câu 20: Theo Lý luận Nhà nước và Pháp luật, những luận điểm lớn của học thuyết Mác-

- Lênin về Pháp luật là gì?
- * D. Tất cả các luận điểm lớn được nêu tại A, B và C ở trên.
- C. Pháp luật tồn tại gắn liền với các hình thái kinh tế xã hội có giai cấp; Pháp luật tự tiêu vong khi giai cấp, Nhà nước không còn nữa.

- B. Là công cụ thống trị của giai cấp này đối với giai cấp khác; Không có Pháp luật tồn tại ngoài giai cấp, ngoài Nhà nước;
- A. Là sản phẩm của sự phát triển kinh tế-xã hội của xã hội loài người đã phân chia thành giai cấp, là sự biểu hiện ý chí nhà nước của giai cấp thống trị về mặt kinh tế ;

Câu 21: Theo Lý luận Mác-Lê Nin về Nhà nước và Pháp luật, để nhận diện Pháp luật thì phải dựa vào các dấu hiệu cơ bản nào?

- C. Tính khách quan và ổn định; Tính thống nhất, có hệ thống.
- A. Tính hình mẫu quy tắc xử sự chung; Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức. B. Tính được bảo đảm thực hiện bằng sức mạnh cưỡng chế của Nhà nước;
- * D. Tất cả các dấu hiệu cơ bản được nêu tại A, B và C ở trên.

Câu 22: Theo Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Hệ thống pháp luật được hiểu là gì ?

- D. Là cấu trúc bên trong của pháp luật biểu hiện sự thống nhất giữa các bộ phận như quy phạm pháp luật, phạm trù pháp luật, chế định pháp luật, ngành luật.
- C. Là cấu trúc bên trong của pháp luật biểu hiện sự liên kết thống nhất nội tại giữa quy phạm pháp luật, phạm trù pháp luật, chế định pháp luật và ngành luật.
- * A. Là cấu trúc bên trong của pháp luật biểu hiện sự liên kết và thống nhất nội tại giữa các bộ phận cấu thành khác nhau của pháp luật.
- B. Là cấu trúc bên trong của pháp luật, bao gồm quy phạm pháp luật, phạm trù pháp luật, chế định pháp luật, tiểu ngành luật và các ngành luật.

Câu 23: Theo Lý luận Nhà nước và Pháp luật, các tiêu chí cơ bản nào thường được dùng để xác định/đánh giá mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật?

- A. Tính toàn diện; Tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật; B. Tính khả thi và phù hợp thực tiễn; Tính hiệu quả của hệ thống pháp luật;
- C. Tính hoàn thiện về kỹ thuật lập pháp và ngôn ngữ pháp lý.
- * D. Tất cả các tiêu chí cơ bản được nêu tại A, B và C ở trên.

Câu 24: Theo Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Thi hành pháp luật được hiểu là gì ?

- B. Là hình thức hiện thực hóa pháp luật, theo đó chủ thể pháp luật tích cực thực thi nghĩa vụ pháp lý và giữ vững kỷ cương Nhà nước.
- * D. Là việc chủ thể pháp luật thực hiện các hành vi tích cực được luật định nhằm thực thi nghĩa vụ pháp lý và giữ vững kỷ cương Nhà nước.
- A. Là hình thức cơ bản hiện thực hóa pháp luật liên quan đến việc chủ thể pháp luật thực hiện các hành vi tích cực được luật định nhằm thực thi nghĩa vụ pháp lý.
- C. Là việc chủ thể pháp luật thực hiện các hành vi tích cực được luật định nhằm hiện thực hóa nghĩa vụ pháp lý và giữ vững kỷ cương Nhà nước.

Câu 25: Theo Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Áp dụng pháp luật được hiểu là gì ?

- C. Là hoạt động công quyền của cá nhân có thẩm quyền nhằm thông qua quyết định cá biệt về vụ việc pháp lý trên cơ sở các sự kiện pháp lý.

- B. Là hoạt động công quyền của cơ quan có thẩm quyền nhằm thông qua quyết định cá biệt về vụ việc pháp lý trên cơ sở các quy phạm pháp luật cụ thể.
- * A. Là hoạt động công quyền của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền nhằm chuẩn bị, thông qua quyết định cá biệt về vụ việc pháp lý trên cơ sở sự kiện pháp lý và quy phạm pháp luật cụ thể.
- D. Là hoạt động của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền nhằm chuẩn bị và thông qua một quyết định cá biệt về một vụ việc pháp lý cụ thể.

Câu 26: Theo Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Quan hệ pháp luật được hiểu là gì ?

- B. Là quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh và bên tham gia quan hệ đó có khả năng thực hiện hành vi của mình để có quyền và nghĩa vụ phù hợp.
- A. Là quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh và các bên tham gia quan hệ đó có khả năng có những quyền và nghĩa vụ pháp lý theo quy định.
- D. Là quan hệ xã hội được quy phạm pháp luật điều chỉnh và các bên có quyền chủ thể và nghĩa vụ pháp lý phù hợp được pháp luật bảo vệ.
- * C. Là quan hệ xã hội được quy phạm pháp luật điều chỉnh và các bên tham gia quan hệ đó có các quyền chủ thể và nghĩa vụ pháp lý phù hợp.

Câu 27: Theo Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Sự kiện pháp lý được hiểu là gì ?

- C. Là sự kiện thực tế khi chúng xuất hiện làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt các quyền và nghĩa vụ pháp lý cụ thể.
- * D. Là các tình huống cụ thể trong cuộc sống mà pháp luật gắn kết chúng với sự phát sinh/khởi đầu của các hệ quả/hệ lụy pháp lý nhất định.
- B. Là các tình huống cụ thể trong thực tế cuộc sống mà pháp luật gắn kết chúng với sự phát sinh hoặc khởi đầu của các hệ quả pháp lý nhất định.
- A. Là sự kiện thực tế khi chúng xuất hiện thì làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt một quan hệ pháp luật cụ thể hoặc các quyền và nghĩa vụ pháp lý cụ thể.

Câu 28: Theo Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Pháp chế được hiểu là gì ?

- * C. Là sự hiện diện của một hệ thống pháp luật hoàn thiện và sự đòi hỏi phải tôn trọng, thực hiện pháp luật hiện hành một cách chính xác, thường xuyên, thống nhất.
- B. Là sự hiện diện của một hệ thống pháp luật hoàn thiện và sự đòi hỏi phải tôn trọng pháp luật hiện hành, bảo đảm cho hoạt động của toàn xã hội thống nhất.
- A. Là việc các chủ thể pháp luật tuân thủ pháp luật và sự đòi hỏi phải thực hiện pháp luật thống nhất, bảo đảm cho hoạt động của toàn xã hội đồng bộ, văn minh.
- D. Là việc các chủ thể pháp luật tuân thủ pháp luật nhằm xây dựng một xã hội có trật tự, kỷ cương, bảo đảm cho hoạt động của toàn xã hội thống nhất, đồng bộ.

Câu 29: Theo Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Pháp chế cần đáp ứng các yêu cầu cơ bản nào ?

- B. Việc thực hiện và áp dụng pháp luật phải chính xác, triệt để; Các quyền tự do, dân chủ của công dân, tập thể, tổ chức trong xã hội phải được đáp ứng và bảo vệ.
- * D. Tất cả các yêu cầu cơ bản được nêu tại A, B và C ở trên.

- A. Hệ thống pháp luật hoàn thiện, bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp và luật; Pháp chế phải thống nhất; Mọi vi phạm pháp luật phải được phát hiện và xử lý kịp thời.
- C. Mọi khiếu nại, tố cáo của công dân phải được xem xét, giải quyết nhanh chóng, thỏa đáng; Thường xuyên kiểm tra và giám sát việc thực hiện pháp luật.

Câu 30: Theo Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Vi phạm pháp luật được hiểu là gì ?

- * D. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật, có lỗi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý, gây hại cho lợi ích của nhà nước, xã hội, cá nhân.
- B. Là hành vi có thể gây ra nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý, có thể gây hại cho lợi ích của xã hội và cá nhân.
- A. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý, có thể gây thiệt hại cho lợi ích của nhà nước, xã hội, cá nhân.
- C. Là hành vi có thể gây ra nguy hiểm cho xã hội, có lỗi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý, có thể gây hại cho lợi ích của nhà nước, xã hội.

Câu 31: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, Luật Dân sự được hiểu là gì ?

- * A. Là các văn bản quy phạm pháp luật, là ngành luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ tài sản, quan hệ nhân thân trong lĩnh vực đời sống dân sự tại Việt Nam.
- B. Là văn bản quy phạm pháp luật, là ngành luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ tài sản, quan hệ nhân thân trong đời sống kinh tế - xã hội Việt Nam.
- D. Là văn bản quy phạm pháp luật, là ngành luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ tài sản, quan hệ nhân thân trong đời sống xã hội Việt Nam.
- C. Là văn bản quy phạm pháp luật, là ngành luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ tài sản, quan hệ nhân thân trong lĩnh vực kinh tế tại Việt Nam .

Câu 32: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, các cá nhân, tổ chức nào được thừa nhận là Chủ thể cơ bản của Luật Dân sự ?

- * B. Gồm tất cả các cá nhân từ khi mới sinh ra đến khi chết và các tổ chức là pháp nhân được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật.
- C. Gồm tất cả các cá nhân từ 06 tuổi trở lên có năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự, pháp nhân, tổ hợp tác và hộ gia đình.
- A. Gồm tất cả các cá nhân từ 18 tuổi trở lên và tất cả các tổ chức được thành lập hợp pháp như doanh nghiệp, trường học, bệnh viện.
- D. Gồm tất cả các cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và các pháp nhân, tổ hợp tác, hộ gia đình thực hiện các giao dịch dân sự nhằm sinh lợi.

Câu 33: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, Giao dịch dân sự được hiểu là gì ?

- D. Là hợp đồng hoặc hành vi pháp lý đơn phương làm chấm dứt quyền, nghĩa vụ mà pháp luật quy định là quyền, nghĩa vụ dân sự .
- B. Là hợp đồng hoặc hành vi đơn phương làm thay đổi hoặc chấm dứt quyền mà pháp luật quy định là quyền dân sự .
- * C. Là hợp đồng hoặc hành vi pháp lý đơn phương làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt các quyền và nghĩa vụ dân sự.

- A. Là hợp đồng hoặc hành vi dân sự đơn phương làm phát sinh các nghĩa vụ được Nhà nước thừa nhận là nghĩa vụ dân sự.

Câu 34: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, giao dịch dân sự có hiệu lực trong những điều kiện nào?

- B. Có hiệu lực khi có đủ các điều kiện sau: Chủ thể hoàn toàn tự nguyện tham gia; hình thức giao dịch dân sự phù hợp với quy định của pháp luật.
- C. Có hiệu lực khi có đủ các điều kiện sau: Mục đích, nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.
- A. Có hiệu lực khi có đủ các điều kiện sau: Chủ thể có năng lực pháp luật, năng lực hành vi phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập;
- * D. Có hiệu lực khi có đủ các điều kiện được nêu tại phương án A, B và C nêu trên.

Câu 35: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, Hợp đồng được hiểu là gì ?

- B. Là sự thoả thuận giữa các bên về việc xác lập các quyền và nghĩa vụ dân sự đối với nhau theo quy định của pháp luật.
- C. Là sự thoả thuận giữa các bên về việc thay đổi hoặc chấm dứt các quyền và nghĩa vụ đối với nhau.
- D. Là sự thoả thuận giữa các bên về việc chấm dứt các quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo quy định của pháp luật.
- * A. Là sự thoả thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với nhau.

Câu 36: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, Tài sản được hiểu là gì ?

- C. Tài sản có thể là vật, tiền, giấy tờ có giá, quyền tài sản đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.
- A. Tài sản có thể là vật hiện hữu, vật hình thành trong tương lai, tiền, giấy tờ có giá, quyền tài sản theo quy định của pháp luật.
- tài sản đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ.
- D. Tài sản có thể là vật hiện hữu, vật hình thành trong tương lai, tiền, giấy tờ có giá và quyền
- * B. Tài sản có thể là vật, tiền, giấy tờ có giá, quyền tài sản đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ và các quyền tài sản khác.

Câu 37: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, Quyền sở hữu được hiểu là gì ?

- A. Là tổng thể các quyền sử dụng và quyền định đoạt tài sản của các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật dân sự.
- B. Là tổng thể các quyền chiếm hữu và quyền định đoạt tài sản của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.
- D. Là tổng thể các quyền chiếm hữu và quyền sử dụng tài sản của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật dân sự và các luật liên quan.
- * C. Là tổng thể các quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt tài sản của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Câu 38: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, Quyền sở hữu được xác lập đối với tài sản trong các trường hợp nào ?

- A. Do lao động, sản xuất, kinh doanh hợp pháp; Được chuyển quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
- * D. Tất cả các trường hợp được nêu tại phương án A, B và C nêu trên.
- B. Thu hoa lợi, lợi tức; Được thừa kế tài sản Tạo thành vật mới do sáp nhập, trộn lẫn, chế biến; Chiếm hữu trong các điều kiện do pháp luật quy định.
- C. Chiếm hữu tài sản không có căn cứ pháp luật nhưng ngay tình, liên tục, công khai phù hợp với quy định của pháp luật.

Câu 39: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, Quyền chiếm hữu được hiểu là gì ?

- B. Là quyền của chủ sở hữu tài sản được nắm giữ, chi phối tài sản một cách trực tiếp hoặc gián tiếp theo quy định của pháp luật.
- * A. Là quyền của chủ sở hữu hoặc của người không phải là chủ sở hữu nắm giữ, chi phối tài sản một cách trực tiếp hoặc gián tiếp theo quy định của pháp luật.
- C. Là quyền của người không phải là chủ sở hữu tài sản nắm được giữ, chi phối tài sản đó một cách trực tiếp hoặc gián tiếp theo quy định của pháp luật.
- D. Là quyền của chủ sở hữu hoặc của người không phải là chủ sở hữu được nắm giữ tài sản một cách trực tiếp hoặc gián tiếp theo quy định của pháp luật.

Câu 40: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, Quyền sử dụng được hiểu là gì ?

- C. Là quyền của chủ sở hữu tài sản hoặc của người không phải là chủ sở hữu được khai thác công dụng của tài sản đó theo quy định của pháp luật.
- * B. Là quyền của chủ sở hữu tài sản hoặc của người không phải là chủ sở hữu khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản đó theo quy định của pháp luật.
- D. Là quyền của người không phải là chủ sở hữu tài sản được khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản đó theo quy định của pháp luật.
- A. Là quyền của chủ sở hữu tài sản hoặc của người không phải là chủ sở hữu được khai thác công dụng, hưởng hoa lợi từ tài sản đó theo quy định của pháp luật.

Câu 41: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, Quyền định đoạt được hiểu là gì ?

- * C. Là quyền của chủ sở hữu tài sản được chuyển giao quyền sở hữu tài sản hoặc từ bỏ quyền sở hữu tài sản đó theo quy định của pháp luật.
- B. Là quyền của chủ sở hữu tài sản hoặc của người không phải là chủ sở hữu được từ bỏ quyền đối với tài sản đó theo quy định của pháp luật.
- A. Là quyền của chủ sở hữu tài sản được chuyển giao quyền sở hữu tài sản đó cho các cá nhân, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.
- D. Là quyền của chủ sở hữu tài sản hoặc của người không phải là chủ sở hữu được chuyển giao tài sản cho người khác theo quy định của pháp luật.

Câu 42: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, Quyền sở hữu chấm dứt trong các trường hợp nào ?

- A. Chủ sở hữu chuyển quyền sở hữu của mình cho người khác; Chủ sở hữu từ bỏ quyền sở hữu của mình; Tài sản bị xử lý để thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu;
- B. Tài sản bị trưng mua, bị tịch thu; Tài sản bị tiêu huỷ; Tài sản mà người khác đã được xác lập quyền sở hữu theo quy định; Các trường hợp khác do luật định.
- C. Vật bị đánh rơi, bị bỏ quên, gia súc, gia cầm bị thất lạc, vật nuôi dưới nước di chuyển tự nhiên mà người khác đã được xác lập quyền sở hữu theo pháp luật;
- * D. Tất cả các trường hợp được nêu tại phương án A, B và C nêu trên.

Câu 43: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, Nghĩa vụ được hiểu là gì ?

- C. . Là việc mà theo đó, nhiều bên có nghĩa vụ phải trả tiền, giấy tờ có giá hoặc không được thực hiện một việc nhất định vì lợi ích của một bên có quyền.
- B. . Là việc mà theo đó, bên có nghĩa vụ phải chuyển giao vật, trả tiền hoặc không được thực hiện một việc nhất định vì lợi ích của bên có quyền.
- * D. Là việc mà theo đó, bên có nghĩa vụ phải chuyển giao tài sản, quyền, thực hiện hoặc không được thực hiện một việc nhất định vì lợi ích của bên có quyền.
- A. . Là việc mà theo đó, một hoặc nhiều chủ thể phải chuyển giao tài sản, quyền hoặc thực hiện một việc nhất định vì lợi ích của một chủ thể khác.

Câu 44: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, Nghĩa vụ phát sinh từ các căn cứ nào ?

- C. Chiếm hữu, sử dụng tài sản hoặc được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.
- B. Thực hiện công việc không có uỷ quyền; Những căn cứ khác do Luật định.
- A. Hợp đồng; Hành vi pháp lý đơn phương; Gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật.
- * D. Tất cả các căn cứ được nêu tại phương án A, B và C nêu trên.

Câu 45: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, các biện pháp nào được pháp luật thừa nhận là biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ ?

- B. Cầm cố tài sản; Thế chấp tài sản; Cầm giữ tài sản; Bảo lưu quyền sở hữu; Kê biên tài sản; Cá cược; Tín chấp; Ký quỹ tài sản.
- D. Cầm cố tài sản; Thế chấp tài sản; Cầm giữ tài sản; Bảo lưu quyền sở hữu; Cá cược; Ký nợ; Tín chấp; Phong tỏa tài sản.
- * A. Cầm cố tài sản; Thế chấp tài sản; Cầm giữ tài sản; Bảo lưu quyền sở hữu; Đặt cọc; Ký cược; Ký quỹ; Bảo lãnh.
- C. Cầm cố tài sản; Thế chấp tài sản; Cầm giữ tài sản; Bảo lưu quyền sở hữu; Đặt cọc; Tín chấp; Phong tỏa tài sản; Ký nợ.

Câu 46: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, Nguồn nguy hiểm cao độ được hiểu là gì ?

- B. Là phương tiện giao thông cơ giới, hệ thống tải điện, nhà máy, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ và các nguồn khác do pháp luật quy định.
- D. Là phương tiện giao thông, hệ thống tải điện, nhà máy, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ và các nguồn khác do pháp luật quy định .
- A. Là phương tiện giao thông vận tải, hệ thống tải điện, nhà máy, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, thú dữ và các nguồn khác do pháp luật quy định.

- * C. Là phương tiện giao thông vận tải cơ giới, hệ thống tải điện, nhà máy, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, thú dữ và các nguồn khác do luật định.

Câu 47: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại như thế nào?

- D. Phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra cả khi không có lỗi, trừ trường hợp thiệt hại xảy ra trong trường hợp tình thế cấp thiết.
- .
- A. Phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra cả khi không có lỗi, trừ trường hợp thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại.
- C. Phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra cả khi không có lỗi, trừ trường hợp thiệt hại xảy ra trong trường hợp bất khả kháng.
- * B. Phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra cả khi không có lỗi, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Câu 48: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, cá nhân có các quyền gì trong lĩnh vực thừa kế ?

- B. Có quyền để lại tài sản của mình cho người thừa kế theo pháp luật; hưởng di sản theo di chúc hợp pháp hoặc theo quy định của pháp luật về thừa kế.
- C. Có quyền chuyển toàn bộ tài sản của mình sau khi chết cho các tổ chức từ thiện hoặc cho Nhà nước; hưởng di sản theo quy định của pháp luật về thừa kế.
- A. Có quyền lập di chúc để định đoạt tài sản của mình; để lại tài sản của mình cho người thừa kế theo pháp luật; hưởng di sản theo quy định của pháp luật.
- * D. Có quyền lập di chúc để định đoạt tài sản của mình; để lại tài sản của mình cho người thừa kế theo pháp luật; hưởng di sản theo di chúc hoặc theo pháp luật.

Câu 49: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, Di chúc bằng văn bản phải có các nội dung gì ?

- * D. Tất cả các nội dung được nêu tại phương án A, B và C nêu trên.
- B. Họ, tên người, cơ quan, tổ chức được hưởng di sản hoặc xác định rõ các điều kiện để cá nhân, cơ quan, tổ chức được hưởng di sản;
- C. Di sản để lại và nơi có di sản; Việc chỉ định người thực hiện nghĩa vụ và nội dung của nghĩa vụ.
- A. Ngày, tháng, năm lập di chúc; Họ, tên và nơi cư trú của người lập di chúc; Di sản để lại và nơi có di sản.

Câu 50: Theo pháp luật dân sự hiện hành của nước ta, những trường hợp nào thì phải áp dụng thừa kế theo pháp luật ?

- C. Cơ quan, tổ chức được hưởng thừa kế theo di chúc không còn vào thời điểm mở thừa kế; Phần di sản không được định đoạt trong di chúc.
- A. Không có di chúc hoặc di chúc không hợp pháp; Người thừa kế theo di chúc chết trước hoặc chết cùng thời điểm với người lập di chúc.
- * D. Tất cả các trường hợp được nêu tại phương án A, B và C nêu trên.

- B. Người thừa kế hoặc được chỉ định làm người thừa kế theo di chúc không có quyền hưởng di sản hoặc từ chối quyền nhận di sản.

Câu 51: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, Luật Sở hữu trí tuệ được hiểu là gì ?

- D. Là văn bản quy phạm pháp luật, là ngành luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ tài sản, quan hệ nhân thân trong đời sống xã hội Việt Nam.
- * A. Là các văn bản quy phạm pháp luật, là bộ phận của pháp luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ tài sản, quan hệ nhân thân trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ tại Việt Nam.
- B. Là văn bản quy phạm pháp luật, là ngành luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ tài sản, quan hệ nhân thân trong hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam.
- C. Là văn bản quy phạm pháp luật, là ngành luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh từ tài sản trí tuệ và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam .

Câu 52: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, Tài sản trí tuệ được hiểu là gì ?

- A. Là các sản phẩm của lao động trí tuệ của cá nhân trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghiệp và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.
- * B. Là các sản phẩm sáng tạo của lao động trí tuệ của cá nhân hoặc tập thể con người trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghiệp và các lĩnh vực khác.
- D. Là các sản phẩm do cá nhân hoặc của tập thể con người tạo ra trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghiệp và các lĩnh vực khác.
- C. Là các sản phẩm sáng tạo của tập thể con người trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học, công nghiệp và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

Câu 53: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, Quyền Sở hữu trí tuệ được hiểu là gì ?

- D. Là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.
- A. Là quyền của cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.
- * C. Là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.
- B. Là quyền của tổ chức đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.

Câu 54: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, Quyền tác giả được hiểu là gì ?

- A. Là quyền của tổ chức đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.
- C. Là quyền nhân thân và quyền tài sản đối với tác phẩm được sáng tạo ra.
- * D. Là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.
- B. Là quyền của cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

Câu 55: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, Quyền liên quan đến quyền tác giả được hiểu là gì ?

- D. Là quyền của tổ chức, cá nhân đối với bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng được mã hóa theo quy định của pháp luật.

- * A. Là quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.
- B. Là quyền của tổ chức đối với cuộc biểu diễn, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa theo quy định của pháp luật.
- C. Là quyền của tổ chức, cá nhân đối với bản ghi âm, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa theo quy định của pháp luật.

Câu 56: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, Quyền đối với giống cây trồng được hiểu là gì ?

- C. Là quyền của tổ chức đối với giống cây trồng mới do mình chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển theo quy định của pháp luật.
- * B. Là quyền của tổ chức, cá nhân đối với giống cây trồng mới do mình chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển hoặc được hưởng quyền sở hữu.
- A. Là quyền của cá nhân đối với giống cây trồng mới do mình chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển hoặc được hưởng quyền sở hữu.
- D. Là quyền của tổ chức, cá nhân đối với giống cây trồng mới do mình chọn tạo hoặc được hưởng quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Là quyền của tổ chức, cá nhân đối với nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

- * D. Là tất cả các quyền của tổ chức, cá nhân được nêu tại phương án A, B và C nói trên.
- C. Là quyền của tổ chức, cá nhân đối với quyền chống cạnh tranh không lành mạnh theo quy định của pháp luật.

Câu 58: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, các loại hình tác phẩm nào thì được bảo hộ quyền tác giả ?

- A. Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình, bài giảng, bài phát biểu, tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian, tác phẩm khác dưới dạng chữ viết, ký tự.
- C. Tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng; Các tác phẩm điện ảnh; Chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu; Các tác phẩm phái sinh theo quy định của pháp luật.
- * D. Tất cả các tác phẩm được nêu tại phương án A, B và C nói trên do tác giả trực tiếp sáng tạo ra bằng lao động trí tuệ của mình.
- B. Tác phẩm báo chí, âm nhạc, sân khấu, nhiếp ảnh; Tác phẩm kiến trúc, bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, kiến trúc, công trình khoa học.

Câu 59: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, thời hạn bảo hộ quyền nhân thân của tác giả được quy định là bao nhiêu năm ?

- B. Tùy thuộc vào từng loại quyền nhưng cơ bản là 50 năm kể từ khi tác phẩm được định hình.
- D. Tùy thuộc vào từng loại quyền nhưng cơ bản là 100 năm kể từ khi tác phẩm được định hình.
- C. Tùy thuộc vào từng loại quyền nhưng cơ bản là 75 năm kể từ khi tác phẩm được định hình.
- * A. Tùy thuộc vào từng loại quyền nhưng cơ bản là vô thời hạn.

Câu 60: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, thời hạn bảo hộ quyền tài sản của tác giả được quy định là bao nhiêu năm ?

- A. Tùy thuộc vào từng loại tác phẩm nhưng cơ bản là 75 năm kể từ ngày tác phẩm được công bố lần đầu tiên.
- C. Tùy thuộc vào từng loại tác phẩm nhưng cơ bản là 75 năm kể từ khi tác phẩm được định hình. D. Tùy thuộc vào từng loại tác phẩm nhưng cơ bản là 50 năm kể từ khi tác phẩm được định hình.
- * B. Tùy thuộc vào từng loại tác phẩm nhưng cơ bản là cả đời tác giả và 50 năm tiếp theo năm tác giả chết.

Câu 61: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, thời hạn bảo hộ quyền liên quan đến quyền tác giả được quy định là bao nhiêu năm ?

- * C. Tùy thuộc vào từng loại chủ thể quyền nhưng cơ bản là 50 năm kể từ khi cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình được định hình, công bố, thực hiện.
- A. Tùy thuộc vào từng loại chủ thể quyền nhưng cơ bản là 50 năm tính từ năm tiếp theo năm cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình được định hình.
- B. Tùy thuộc vào từng loại chủ thể quyền nhưng cơ bản là cả đời tác giả và 50 năm tính từ năm tiếp theo năm cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình được công bố.
- D. Tùy thuộc vào từng loại chủ thể quyền nhưng cơ bản là 50 năm kể từ khi cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình được thực hiện.

Câu 62: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, Quyền tác giả, Quyền liên quan có thể được chuyển giao theo các phương thức nào ?

- Theo các quy định của hợp đồng, quy định của pháp luật về chuyển quyền sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan.
- C. Theo các quy định của pháp luật về chuyển nhượng hoặc chuyển quyền sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan.
- A. Theo các quy định của hợp đồng, quy định của pháp luật về chuyển nhượng quyền tác giả, quyền liên quan.
- * D. Tất cả các phương thức được nêu tại phương án A, B và C nói trên.

Câu 63: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, Quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí được xác lập như thế nào ?

- B. Được xác lập trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- * A. Được xác lập trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo thủ tục đăng ký hoặc công nhận đăng ký quốc tế.
- C. Được xác lập trên cơ sở quyết định công nhận đăng ký quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
- D. Được cơ quan có thẩm quyền xác lập trên cơ sở pháp luật Việt Nam hoặc theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Câu 64: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, Quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hàng hóa, nhãn hiệu dịch vụ, chỉ dẫn địa lý được xác lập như thế nào ?

- C. Được xác lập trên cơ sở quyết định công nhận đăng ký quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
- * A. Được xác lập trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo thủ tục đăng ký hoặc công nhận đăng ký quốc tế.
- D. Được cơ quan có thẩm quyền xác lập trên cơ sở pháp luật Việt Nam hoặc theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
- B. Được xác lập trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Câu 65: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, Quyền sở hữu công nghiệp có thể được chuyển giao theo các phương thức nào ?

- A. Có thể được chuyển giao theo các quy định của hợp đồng, theo quy định của pháp luật về chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.
- C. Phải được thực hiện dưới hình thức hợp đồng bằng văn bản (gọi là hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp).
- D. Theo các quy định của pháp luật về chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp hoặc chuyển quyền sử dụng quyền sở hữu công nghiệp.
- * B. Theo hợp đồng, theo quy định của pháp luật về chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp hoặc chuyển quyền sử dụng quyền sở hữu công nghiệp

Câu 66: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, Giống cây trồng mới được bảo hộ theo các điều kiện nào ?

- * C. Thuộc Danh mục loài cây trồng được Nhà nước bảo hộ, được chọn tạo, phát hiện, phát triển, có tính mới, tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định, có tên phù hợp.
- A. Thuộc Danh mục loài cây trồng được Nhà nước bảo hộ, có tính mới, tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định, có tên phù hợp.
- B. Thuộc Danh mục loài cây trồng được Nhà nước bảo hộ, được chọn tạo, phát hiện, phát triển, có tính mới, tính ổn định, có tên phù hợp.
- D. Thuộc Danh mục loài cây trồng được Nhà nước bảo hộ, được, phát hiện, có tính mới, tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định, có tên phù hợp.

Câu 67: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, Tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan có vai trò gì trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ ?

- * D. Tất cả các hoạt động được nêu tại phương án A, B và C nói trên.
- Đại diện cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan tiến hành thủ tục nộp đơn đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan theo uỷ quyền.
- A. Tư vấn cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan về những vấn đề pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.
- C. Tham gia các quan hệ pháp luật khác về quyền tác giả, quyền liên quan, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu quyền theo uỷ quyền.

Câu 68: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, Tổ chức kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp có vai trò gì trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ ?

- B. Tư vấn về vấn đề liên quan đến thủ tục xác lập và thực thi quyền sở hữu công nghiệp.
- C. Các dịch vụ khác liên quan đến thủ tục xác lập và thực thi quyền sở hữu công nghiệp.
- * D. Tất cả các hoạt động được nêu tại phương án A, B và C nói trên.
- A. Đại diện cho tổ chức, cá nhân trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền về xác lập và bảo đảm thực thi quyền sở hữu công nghiệp.

Câu 69: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thì bị áp dụng các biện pháp xử lý nào theo Luật dân sự ?

- B. Buộc tiêu huỷ hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện được sử dụng để sản xuất, kinh doanh hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.
- A. Buộc chấm dứt hành vi xâm phạm; Buộc xin lỗi, cải chính công khai; Buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự; Buộc bồi thường thiệt hại.
- C. . Buộc phân phối, đưa vào sử dụng phi thương mại đối với hàng hoá, nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất, kinh doanh hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.
- * D. Tất cả các hoạt động được nêu tại phương án A, B và C nói trên.

Câu 70: Theo pháp luật Sở hữu trí tuệ hiện hành của nước ta, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thì bị áp dụng các biện pháp xử lý nào theo luật hình sự?

- C. Nếu vi phạm quyền sở hữu trí tuệ với quy mô thương mại thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự.
- D. Nếu vi phạm quyền sở hữu trí tuệ với quy mô thương mại thì tùy theo từng trường hợp mà bị xử lý theo pháp luật hành chính hoặc theo pháp luật hình sự.
- * A. Nếu có yếu tố cấu thành tội phạm hoặc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ với quy mô thương mại thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự.
- B. Nếu có yếu tố cấu thành tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự.

Câu 71: Theo pháp luật hiện hành của nước ta, Luật Hành chính được hiểu là gì ?

- B. Là hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình quản lý nhà nước tại Việt Nam.
- D. Là các văn bản quy phạm pháp luật, là ngành luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ hành chính trong đời sống xã hội Việt Nam.
- * A. Là các văn bản quy phạm pháp luật, là ngành luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh từ hoạt động quản lý hành chính nhà nước tại Việt Nam.
- C. Là ngành luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh từ hoạt động quản lý kinh tế tại Việt Nam.

Câu 72: Theo pháp luật hiện hành của nước ta, Quản lý hành chính nhà nước được hiểu là gì ?

- A. Là hoạt động chấp hành-điều hành của Nhà nước nhằm chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên công cuộc xây dựng kinh tế, văn hóa, xã hội, hành chính-chính trị.

- * D. Tất cả các hoạt động được nêu tại phương án A, B và C nói trên.
- B. Là hình thức hoạt động của Nhà nước được thực hiện chủ yếu bởi các cơ quan hành chính nhà nước nhằm bảo đảm chấp hành pháp luật.
- C. Là hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành pháp nhằm chỉ đạo trực tiếp công cuộc xây dựng kinh tế, văn hóa, xã hội, hành chính-chính trị.

Câu 73: Theo pháp luật hiện hành của nước ta, Quản lý hành chính nhà nước ở nước ta phải tuân theo các nguyên tắc cơ bản nào ?

- A. Đảng lãnh đạo trong quản lý hành chính nhà nước; Nhân dân lao động tham gia đồng đảo vào quản lý hành chính nhà nước; Bình đẳng giữa các dân tộc.
- * D. Tất cả các nguyên tắc được nêu tại phương án A, B và C nói trên.
- C. Quản lý theo ngành kết hợp với quản lý theo chức năng và phối hợp quản lý liên ngành; Quản lý theo ngành, chức năng, kết hợp với quản lý theo địa phương.
- B. Tập trung dân chủ trong quản lý hành chính nhà nước; Pháp chế xã hội chủ nghĩa trong quản lý hành chính nhà nước và các nguyên tắc cơ bản khác.

Câu 74: Theo pháp luật hiện hành của nước ta, Quản lý hành chính nhà nước ở nước ta được thực hiện thông qua các hình thức nào?

- B. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ban hành văn bản áp dụng pháp luật; Áp dụng biện pháp tổ chức trực tiếp; Thực hiện tác động nghiệp vụ-kỹ thuật.
- C. Ban hành văn bản áp dụng pháp luật; Thực hiện những hoạt động khác mang tính chất pháp lý; Áp dụng những biện pháp tổ chức trực tiếp.
- D. Ban hành văn bản áp dụng pháp luật; Áp dụng những biện pháp tổ chức trực tiếp; Thực hiện những tác động về nghiệp vụ-kỹ thuật; Thực hiện những hoạt động khác.
- * A. Ban hành văn bản pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật; Thực hiện hoạt động pháp lý khác và tác động nghiệp vụ-kỹ thuật; Áp dụng biện pháp tổ chức trực tiếp.

Câu 75: Theo pháp luật hiện hành của nước ta, Hệ thống cơ quan hành chính nhà nước

- Việt Nam bao gồm các cơ quan nào?
- A. Chính phủ, Bộ, Tổng cục, Cục, Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã và tương đương, Ban quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp.
- * B. Chính phủ, Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- D. Chính phủ, các Bộ, Ban , ngành ở Trung ương và các Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương.
- C. Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân các cấp, Ban quản lý các khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

Câu 76: Theo pháp luật hiện hành của nước ta, Địa vị pháp lý hành chính của Chính phủ được Hiến pháp năm 2013 quy định như thế nào?

- A. Là cơ quan hành chính cao nhất, cơ quan chỉ huy toàn thể bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ Trung ương đến địa phương.

- D. Là cơ quan hành chính cao nhất của nước Việt Nam, cơ quan chấp hành của Quốc hội, đứng đầu hệ thống hành chính nhà nước.
- B. Là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan điều hành toàn thể bộ máy nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- * C. Là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.

Câu 77: Theo pháp luật hiện hành của nước ta, Địa vị pháp lý hành chính của Ủy ban nhân dân được Hiến pháp năm 2013 quy định như thế nào?

- C. Là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính ở địa phương, hoạt động theo sự chỉ đạo của cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.
- A. Là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, hoạt động theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân.
- * D. Là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, tổ chức thi hành Hiến pháp, pháp luật, văn bản pháp lý của cấp trên.
- B. Là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan nhà nước cấp trên.

Câu 78: Theo pháp luật hiện hành của nước ta, Vi phạm hành chính được hiểu là gì ?

- D. Là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm.
- C. Là hành vi có lỗi do tổ chức thực hiện, vi phạm quy định quản lý nhà nước mà phải bị xử phạt vi phạm hành chính.
- * A. Là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và phải bị xử phạt vi phạm hành chính.
- B. Là hành vi có lỗi do cá nhân thực hiện, vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

Câu 79: Theo pháp luật hiện hành của nước ta, xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo các hình thức nào?

- A. Cảnh cáo; Phạt tiền; Trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam.
- * D. Tất cả các hình thức được nêu tại phương án A, B và C nói trên.
- C. Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.
- B. Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn.

Câu 80: Theo pháp luật hiện hành của nước ta, để ngăn chặn và bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính thì có thể áp dụng các biện pháp nào theo thủ tục hành chính?

- A. Tạm giữ người; Áp giải người vi phạm; Tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; Khám người; Khám phương tiện vận tải, đồ vật.
- B. Khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trục xuất.
- * D. Tất cả các hình thức được nêu tại phương án A, B và C nói trên.

- C. Tạm thời giao cho gia đình, tổ chức quản lý; Truy tìm đối tượng phải chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện...

Câu 81: Theo pháp luật hiện hành của nước ta, Luật Hình sự được hiểu là gì ?

- A. Là văn bản quy phạm pháp luật, là ngành luật Việt Nam quy định về việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, công dân, tổ chức và phòng chống tội phạm.
- C. Là văn bản quy phạm pháp luật, là ngành luật Việt Nam quy định các biện pháp đấu tranh phòng chống tội phạm, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật.
- D. Là văn bản quy phạm pháp luật, là ngành luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh từ hành vi phạm tội và hình phạt đối với người phạm tội.
- * B. Là văn bản quy phạm pháp luật, là ngành luật Việt Nam quy định về tội phạm và hình phạt theo quy định pháp luật đối với người phạm tội.

Câu 82: Theo pháp luật hiện hành của nước ta, Tội phạm được hiểu là gì ?

- B. Là hành vi xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, chế độ nhà nước, trật tự, an toàn xã hội và những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật.
- C. Là hành vi nguy hiểm, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân, tổ chức.
- * D. Tất cả các hành vi được nêu tại phương án A, B và C nói trên.
- A. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý.

Câu 83: Theo pháp luật hiện hành của nước ta, Hình phạt được hiểu là gì ?

- * A. Là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội.
- D. Là biện pháp cưỡng chế theo quy định của Luật Hình sự được Nhà nước áp dụng nhằm tước bỏ quyền, lợi ích của người phạm tội.
- C. Là biện pháp cưỡng chế theo quy định của Luật Hình sự được Nhà nước áp dụng nhằm hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội.
- B. Là biện pháp cưỡng chế theo quy định của Luật Hình sự được Nhà nước áp dụng nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội.

Câu 84: Theo pháp luật Hình sự hiện hành của nước ta, Hệ thống hình phạt bao gồm những biện pháp nào?

- C. Tịch thu tài sản; Phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính; Trục xuất, khi không áp dụng là hình phạt chính.
- A. Cảnh cáo; Phạt tiền; Cải tạo không giam giữ; Trục xuất; Tù có thời hạn; Tù chung thân; Tử hình.
- B. Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; Cấm cư trú; Quản chế; Tước một số quyền công dân.
- * D. Tất cả các biện pháp được nêu tại phương án A, B và C nói trên.

A. Bộ luật hình sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- C. Bộ luật hình sự, tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- D. Bộ luật hình sự, quy định khác của pháp luật có liên quan, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.
- * B. Bộ luật hình sự, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Câu 86: Theo pháp luật Hình sự hiện hành của nước ta, các tội xâm phạm sở hữu bao gồm các tội danh nào?

- * D. Tất cả các tội danh được nêu tại phương án A, B và C nói trên.
- C. Tội thiếu trách nhiệm gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước; Tội vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản; Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
- A. Tội cướp tài sản; Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; Tội cưỡng đoạt tài sản; Tội cướp giật tài sản; Tội công nhiên chiếm đoạt tài sản; Tội trộm cắp tài sản.
- B. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Tội chiếm giữ trái phép tài sản; Tội sử dụng trái phép tài sản; Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản.

Câu 87: Theo pháp luật Hình sự hiện hành của nước ta, các tội xâm phạm về môi trường bao gồm các tội danh nào?

- B. Vi phạm quy định về phòng ngừa sự cố môi trường; Làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người, cho động vật, thực vật; Hủy hoại nguồn lợi thủy sản, rừng.
- * D. Tất cả các tội danh được nêu tại phương án A, B và C nói trên.
- C. Vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm; vi phạm chế độ bảo vệ đặc biệt đối với khu bảo tồn thiên nhiên; Nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại.
- A. Gây ô nhiễm không khí, nguồn nước, đất; Vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại; Nhập khẩu công nghệ, máy móc, thiết bị, phế thải, chất không bảo đảm tiêu chuẩn bảo vệ môi trường.

Câu 88: Theo pháp luật Hình sự hiện hành của nước ta, Tội kinh doanh trái phép được hiểu là gì?

- B. Là kinh doanh không đúng với nội dung đã đăng ký hoặc không có giấy phép trong trường hợp pháp luật quy định phải có giấy phép.
- * A. Là kinh doanh không có đăng ký kinh doanh, không đúng với nội dung đã đăng ký hoặc không có giấy phép trong trường hợp pháp luật quy định phải có giấy phép.
- D. Là kinh doanh không theo quy định pháp luật, không đúng với nội dung đã đăng ký hoặc không có giấy phép trong trường hợp pháp luật quy định phải có giấy phép.
- C. Là kinh doanh không có đăng ký kinh doanh hoặc không có giấy phép trong trường hợp pháp luật quy định phải có giấy phép.

Câu 89: Theo pháp luật Hình sự hiện hành của nước ta, Tội đầu cơ được hiểu là gì ?

- D. Lợi dụng tình hình thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh mua vét hàng hoá có số lượng lớn nhằm bán lại thu lợi bất chính gây hậu quả nghiêm trọng.

- C. Lợi dụng tình hình khan hiếm trong tình hình thiên tai, dịch bệnh mua vét hàng hoá có số lượng lớn nhằm bán lại thu lợi bất chính gây hậu quả nghiêm trọng.
- * B. Tạo ra, lợi dụng tình hình khan hiếm trong thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh mua vét hàng hoá có số lượng lớn nhằm bán lại thu lợi bất chính gây hậu quả nghiêm trọng.
- A. Tạo ra sự khan hiếm giả tạo trong tình hình thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh mua vét hàng hoá có số lượng lớn nhằm bán lại thu lợi bất chính gây hậu quả nghiêm trọng.

Câu 90: Theo pháp luật Hình sự hiện hành của nước ta, Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp được hiểu là gì ?

- A. Là hành vi cố ý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hàng hóa đang được bảo hộ tại Việt Nam với quy mô thương mại.
- * C. Là hành vi cố ý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ tại Việt Nam với quy mô thương mại.
- D. Là hành vi cố ý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý đang được bảo hộ tại Việt Nam với quy mô thương mại.
- B. Là hành vi cố ý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu dịch vụ đang được bảo hộ tại Việt Nam với quy mô thương mại.

Câu 91: Theo pháp luật tố tụng hiện hành của nước ta, Luật tố tụng được hiểu là gì ?

- B. Là hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh từ hoạt động tố tụng tại Tòa án nhân dân theo các trình tự, thủ tục đặc biệt.
- D. Là bộ phận của pháp luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh từ hoạt động tố tụng tại Trọng tài thương mại theo sự lựa chọn của các bên tranh chấp.
- C. Là bộ phận của pháp luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh từ hoạt động tố tụng dân sự, hành chính, hình sự tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.
- * A. Là văn bản pháp luật, là bộ phận của pháp luật Việt Nam điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh từ hoạt động tố tụng tại Tòa án hoặc Trọng tài thương mại.

Câu 92: Theo pháp luật hiện hành của nước ta, Luật tố tụng được xây dựng và thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản nào ?

- C. Xét xử công khai; chế độ hai cấp xét xử; Giám đốc việc xét xử; Hiệu lực của bản án, quyết định của Tòa án; Kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng.
- A. Bảo đảm pháp chế; quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ; quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật; quyền bảo vệ của đương sự; Tiếng nói, chữ viết dùng trong tố tụng.
- * D. Tất cả các nguyên tắc được nêu tại phương án A, B và C nói trên.
- B. Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử; Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; Trách nhiệm của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Câu 93: Theo pháp luật tố tụng hiện hành của nước ta, Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết những tranh chấp dân sự nào ?

- C. về tài sản bị cưỡng chế thi hành án; về bán đấu giá tài sản, các tranh chấp khác về dân sự mà pháp luật có quy định.

- B. bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; quyền sử dụng đất, về tài sản gắn liền với đất; hoạt động nghiệp vụ báo chí; yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu;
- * D. Tất cả các tranh chấp được nêu tại phương án A, B và C nói trên.
- A. Tranh chấp về quốc tịch Việt Nam, quyền sở hữu tài sản; hợp đồng dân sự; quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ; thừa kế tài sản;

Câu 94: Theo pháp luật tố tụng hiện hành của nước ta, Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết những tranh chấp kinh doanh, thương mại nào?

- C. Tranh chấp liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, tổ chức lại, chuyển đổi hình thức công ty; Các tranh chấp khác về kinh doanh, thương mại theo pháp luật.
- B. Thuê, cho thuê, thuê mua; Xây dựng; Tư vấn, kỹ thuật; Vận chuyển hàng hoá, hành khách;
- A. Tranh chấp giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận về mua bán hàng hoá; Cung ứng dịch vụ; Phân phối; Đại diện, đại lý; Ký gửi; về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ;
- Mua bán cổ phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá khác; Đầu tư, tài chính, ngân hàng; Bảo hiểm; Thăm dò, khai thác.
- * D. Tất cả các tranh chấp được nêu tại phương án A, B và C nói trên.

Câu 95: Theo pháp luật tố tụng hiện hành của nước ta, Tòa án giải quyết các vụ án dân sự, kinh tế-thương mại, hành chính, hình sự theo các thủ tục nào?

- D. Thủ tục sơ thẩm; Thủ tục hòa giải, Thủ tục giám đốc thẩm; Thủ tục rút gọn.
- B. Thủ tục sơ thẩm; Thủ tục phúc thẩm, Thủ tục hòa giải; Thủ tục tái thẩm.
- * A. Thủ tục sơ thẩm; Thủ tục phúc thẩm, Thủ tục giám đốc thẩm; Thủ tục tái thẩm.
- C. Thủ tục sơ thẩm; Thủ tục phúc thẩm, Thủ tục hòa giải; Thủ tục rút gọn.

Câu 96: Theo pháp luật tố tụng hiện hành của nước ta, Trọng tài thương mại có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp nào ?

- D. Tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại mà hợp đồng giữa các bên tranh chấp có quy định giải quyết theo quy định của Thỏa thuận trọng tài hợp pháp.
- A. Tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại mà pháp luật quy định được giải quyết bằng Trọng tài hoặc theo quy định của hợp đồng giữa các bên tranh chấp.
- * B. Tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại mà pháp luật quy định được giải quyết bằng Trọng tài hoặc theo quy định của Thỏa thuận trọng tài hợp pháp.
- C. Tranh chấp phát sinh từ hoạt động kinh tế, thương mại theo hợp đồng giữa các bên tranh chấp hoặc theo Thỏa thuận hợp pháp giữa các bên tranh chấp.

Câu 97: Theo pháp luật tố tụng hiện hành của nước ta, Thỏa thuận trọng tài được hiểu là gì ?

- A. Là điều khoản trong hợp đồng kinh tế, thương mại giữa các bên về việc giải quyết bằng Trọng tài các tranh chấp có thể phát sinh trong tương lai.
- D. Là thỏa thuận hợp pháp giữa các bên về việc giải quyết bằng Trọng tài các tranh chấp đã phát sinh giữa các bên đó.
- * C. Là thỏa thuận hợp pháp giữa các bên về việc giải quyết bằng Trọng tài tranh chấp có thể phát sinh hoặc đã phát sinh.

- B. Là văn bản thoả thuận giữa các bên được đính kèm hợp đồng kinh tế, thương mại về việc giải quyết bằng Trọng tài các tranh chấp có thể phát sinh trong tương lai.

Câu 98: Theo pháp luật tố tụng hiện hành của nước ta, Thoả thuận trọng tài sẽ vô hiệu trong các trường hợp nào ?

- * D. Tất cả các trường hợp được nêu tại phương án A, B và C nói trên.
- A. Tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực không thuộc thẩm quyền của Trọng tài; Hình thức của Thoả thuận trọng tài không phù hợp với quy định của pháp luật.
- C. Một trong các bên bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép trong quá trình xác lập Thoả thuận trọng tài và có yêu cầu tuyên bố Thoả thuận trọng tài đó là vô hiệu.
- B. Người xác lập Thoả thuận trọng tài không có thẩm quyền, không có năng lực hành vi dân sự theo pháp luật; Thoả thuận trọng tài vi phạm điều cấm của pháp luật.

Câu 99: Theo pháp luật tố tụng hiện hành của nước ta, Trọng tài thương mại giải quyết các tranh chấp kinh tế-thương mại theo thủ tục nào?

- C. Thủ tục sơ thẩm; Thủ tục phúc thẩm.
- B. Thủ tục sơ thẩm; Thủ tục rút gọn.
- * A. Thủ tục sơ-chung thẩm
- D. Thủ tục sơ thẩm; Thủ tục hòa giải.

Câu 100: Theo pháp luật tố tụng hiện hành của nước ta, Chứng cứ trong vụ án được hiểu là gì ?

- A. Là những gì thu thập được theo trình tự, thủ tục do các luật cụ thể quy định mà Tòa án có thẩm quyền dùng làm căn cứ cần thiết để giải quyết đúng đắn vụ án.
- * B. Là những gì có thật, được thu thập theo trình tự, thủ tục do luật định mà Cơ quan tố tụng dùng làm căn cứ cần thiết cho việc giải quyết đúng đắn vụ án.
- C. Là những gì có thật, thu thập được theo trình tự, thủ tục do luật định mà Tòa án dùng làm căn cứ để giải quyết đúng đắn vụ án đã được đưa đến Tòa.
- D. Là những gì cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan giao nộp cho cơ quan tố tụng và được cơ quan tố tụng dùng làm căn cứ cần thiết cho việc giải quyết đúng đắn vụ án.